

**MICROFINANCE HELPS REDUCE POVERTY AND PROMOTE
SUSTAINABLE ECONOMIC DEVELOPMENT**

Le Van Luyen^a

Can Quoc Hung^b

^aBanking Academy

^bTrung Vuong University

Email: canquochungbtgdu@gmail.com

Received: 10/02/2025

Reviewed: 25/02/2025

Revised: 10/3/2025

Accepted: 22/3/2025

Released: 30/3/2025

DOI:

<https://doi.org/.../.../...>

This article focuses on the role of microfinance institutions in poverty eradication, poverty reduction and supporting poor people in the process of improving their economy for sustainable economic development. There are microfinance programs, formal and semi-formal microfinance institutions are making important contributions to process of poverty alleviation in Vietnam currently. These institutions have been helping the poor and vulnerable to have financial resources, as well as technical support, economic skills, market access, etc... The initial results have been to help these families escape poverty and gradually develop a more sustainable family economy.

Keywords: *Microfinance, Financial Inclusion, Household Economic Development for Poverty Reduction and Sustainable Development.*

1. Lời giới thiệu

Vấn đề nghèo đói luôn là mối quan tâm của mỗi người, mỗi gia đình, của từng quốc gia và cả thế giới. Trên phạm vi thế giới, Liên Hợp Quốc đã có những chương trình hỗ trợ cho các quốc gia, các tổ chức phi chính phủ (NGO) cũng đã có mặt ở các quốc gia để cùng với các chính phủ triển khai những chương trình xóa đói, giảm nghèo dưới nhiều hình thức hoạt động khác nhau. Với người nghèo thì khả năng vay vốn từ các tổ chức tín dụng quy mô lớn như ngân hàng thương mại, công ty tài chính thường rất khó khăn vì họ không đủ các điều kiện để được vay. Từ đó, chương trình phát triển tài chính toàn diện nói chung và sự xuất hiện của các tổ chức tài chính vi mô được xem như là một kênh quan trọng để giúp đỡ những đối tượng này có được nguồn tài chính phù hợp. Nhờ khả năng tiếp cận nguồn tài chính từ các tổ chức này cùng với sự hỗ trợ về kỹ thuật, kỹ năng làm kinh tế, tiếp cận thị trường,... của các tổ chức này đã đem lại cho họ thoát nghèo và từng bước phát triển kinh tế gia đình bền vững hơn.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đã có khá nhiều các nghiên cứu, Hội thảo về tài chính vi mô (TCVM) góp phần giảm nghèo. Điển hình như các nghiên cứu trong nước và trên thế giới sau đây:

- Meyer (2002) nghiên cứu và phát hiện có mối quan hệ chặt chẽ giữa mức độ tiếp cận và sự bền vững tài chính của các tổ chức tài chính vi mô.

- Little và các cộng sự (2003) có một quan điểm tương tự khi cho rằng sự phát triển hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô được phản ánh dựa trên cơ sở khả năng tiếp cận khách hàng và sự bền vững của tổ chức.

- Tác giả Đào Văn Hùng (ĐH KTQD, 2005) đã cung cấp các quan điểm và kinh nghiệm hoạt động tài chính vi mô tại một số quốc gia trên thế giới.

- Tác giả Lê Thanh Tâm (ĐH KTQD, 2008) cũng đã phân tích sự phát triển hoạt động TCVM của tổ chức tín dụng dựa trên mức độ tiếp cận và sự bền vững của các tổ chức.

- Bereket và Lalitha (2009) phát hiện rằng không có mối liên hệ giữa mức độ tiếp cận và sự bền vững tài chính của các tổ chức tài chính vi mô, ngoại trừ bằng chứng cho thấy mối tương quan tích cực giữa số lượng khách hàng đang vay và sự bền vững hoạt động của tổ chức.

- Nguyễn Kim Anh, Ngô Văn Thứ, Lê Thanh Tâm, Nguyễn Thị Tuyết Mai (2011) nghiên cứu về tài chính vi mô với giảm nghèo tại Việt Nam dựa trên số liệu từ 971 khách hàng tài chính vi mô tại 2 tỉnh Tiền Giang và Hải Dương.

- Phạm Bích Liên (2016) đã phát triển nghiên cứu về sự phát triển hoạt động tài chính vi mô của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu tình huống điển hình ở LP Bank.

- Nguyễn Quỳnh Phương (Trường Đại học Thương Mại, 2017) đã đề xuất các giải pháp, khuyến nghị chính sách có cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm

phát triển hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô; v.v...

Các nghiên cứu trên chủ yếu đề cập về sự phát triển của hoạt động tài chính vi mô hay các tổ chức tài chính vi mô, nhưng đề cập đến vai trò của chúng đến quá trình giảm nghèo và phát triển bền vững thì rất hạn chế. Vì thế, bài viết này tập trung vào vai trò của các tổ chức tài chính vi mô trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ cho các đối tượng người dân nghèo trong tiến trình cải thiện kinh tế để phát triển kinh tế bền vững. Tuy nhiên, trong mỗi giai đoạn thì khái niệm về nghèo đói cũng có những thay đổi vì mặt bằng chung về mức sống ở các quốc gia thay đổi. Hơn nữa, dưới sự tác động của khoa học công nghệ vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội cũng đang hình thành các kênh và phương thức cung ứng tài chính mới. Nhưng ở đây chúng ta không đi sâu để bàn những thay đổi về các khái niệm như mức chuẩn thế nào là nghèo, đồng thời cũng không bàn về các kênh cung ứng tài chính mới. Chúng ta chỉ tập trung vào đối tượng là những người bị coi là nghèo so với mặt bằng chung theo quy định của Việt Nam, cũng như vai trò của các tổ chức tài chính vi mô truyền thống đã và đang hoạt động tại Việt Nam gắn với mục tiêu giảm nghèo để phát triển kinh tế bền vững.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu để viết bài, các tác giả chủ yếu tiếp cận mối quan hệ giữa tài chính vi mô với công cuộc xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững cho các đối tượng là người Việt Nam phù hợp với bối cảnh của đất nước. Ngoài tổng hợp các lý luận và gắn kết lý luận với thực tiễn Việt Nam, các tác giả thông qua nghiên cứu các tài liệu đã được công bố của Ngân hàng Nhà nước, các thông tin khảo sát từ nguồn là các tổ chức tài chính vi mô đang hoạt động tại Việt Nam (như VietED, TYM, M7, Thanh Hóa,...), nguồn dữ liệu thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam có liên quan đến xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững và hoạt động tài chính vi mô, bình đẳng giới,... Qua đó dùng phương pháp quy nạp và suy luận để đưa ra những phân tích, lập luận của mình. Để có sự nhìn nhận khách quan, các tác giả có sử dụng các nguồn tài liệu là các nghiên cứu trước khi có sự điều tra, khảo sát thực tế và đã được các Hội đồng Khoa học công nhận. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng các số liệu thống kê do các cơ quan Nhà nước có chuyên môn công bố chính thức trên dữ liệu thuộc hệ thống thống kê chính thức của Việt Nam, như Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ,...

4. Kết quả nghiên cứu

Từ nghiên cứu, các tác giả nhận thấy những nội

dung quan trọng liên quan đến vai trò của tài chính vi mô trong quá trình giảm nghèo và phát triển bền vững như sau:

4.1. Giúp người dân từ bỏ thói quen cũ, xây dựng cách làm kinh tế mới để tận dụng sự hỗ trợ của các tổ chức tài chính vi mô

Mỗi người chúng ta sinh ra và lớn lên trong những gia đình khác nhau, có người xuất phát điểm từ nền tảng gia đình có điều kiện kinh tế tốt hơn, được học hành đầy đủ hơn; có người cha mẹ có điều kiện kinh tế kém hơn và không có điều kiện để được học hành nhiều như những người khác. Nhưng dù cha mẹ thế nào thì họ cũng luôn hi sinh bản thân để dành những gì tốt nhất cho con cái họ, còn chúng ta không thể lựa chọn được cha mẹ và ai cũng kính trọng, thương yêu cha mẹ, anh chị em của mình. Tuy nhiên, việc lựa chọn thế nào cho cuộc sống của mình là quyền của mỗi người, không ai có thể lấy được ước mơ của chúng ta, mà chỉ có chính chúng ta không dám ước mơ hoặc là từ bỏ ước mơ của chính mình. Người ta đã tổng kết rằng, có tới 80% các tỷ phú, triệu phú có xuất phát điểm là con số 0, tức là họ không có bố mẹ giàu có để được thừa kế hay thừa hưởng tài sản, mà họ tự xây dựng cho bản thân để trở thành người giàu có.

Vấn đề là chúng ta phải luôn đặt ra mục tiêu cho mình, từ mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, rồi kiên trì theo đuổi nó, hành động theo nó. Mỗi người phải biết tận dụng thời cơ, tranh thủ được sự giúp đỡ, hỗ trợ của người khác, của các tổ chức đang mang đến cho mọi người, nhất là những người yếu thế, những cơ hội để cải thiện cuộc sống cho bản thân và gia đình họ. Chương trình tài chính toàn diện nói chung và tài chính vi mô chính là mang đến cơ hội cho mọi người đang muốn vươn lên để thay đổi, thoát nghèo và phát triển kinh tế bền vững cho mình và gia đình mình.

Mỗi người chúng ta thường sở hữu rất nhiều thói quen, tư duy cũ, là những thứ đang níu giữ chúng ta lại; đó là sự an phận, sự e sợ, ngại ngùng,... tâm lý không muốn thay đổi vì nhìn thấy hàng xóm và những người quanh ta cũng vẫn đang chấp nhận cuộc sống như vậy. Vì thế, chúng ta không dám vượt ra khỏi cái vòng tư duy luân quản để mà tranh thủ sự giúp đỡ hỗ trợ của người khác, không biết tận dụng đòn bẩy tài chính, đòn bẩy trí tuệ và đòn bẩy thời gian của nhiều người, giúp cho chúng ta phát triển kinh tế, thoát nghèo và vươn lên làm giàu. Nhưng khi thay đổi tư duy, dám nghĩ, dám làm và đem lại kết quả thì cho chúng ta những trải nghiệm, những bài học rất quý báu từ thực tế để phát triển, rồi giúp đỡ người khác, tiếp tục giáo dục con cái chúng ta cách để vươn lên.

Phần lớn khi làm kinh tế, mọi người ta thường hay nhìn vào kết quả trước mắt, tức thì, mà chưa có

cái nhìn dài hạn hơn. Tức là chúng ta hay nhìn vào cái giỏ xem đã câu được bao nhiêu con cá, mà ít khi chú ý đến cái cần câu và cách thức câu thế nào để có được cá và thậm chí có được nhiều cá. Đó cũng là suy nghĩ phổ biến của những người nghèo, vì họ đang cần con cá để cho bản thân họ và gia đình họ có được ngay bữa ăn ngay. Các tổ chức và chương trình tài chính vi mô không cung cấp hay hỗ trợ cho các gia đình nghèo bằng cách cho họ con cá, mà hỗ trợ để họ có cái cần câu và hỗ trợ cách câu để rồi họ tự câu lấy cá, tự biết làm kinh tế để thoát nghèo bền vững. Chúng ta phải nhận thức rõ vai trò của các chương trình và hoạt động tài chính vi mô, họ không chỉ là nơi tiếp nhận các nguồn tài trợ để hỗ trợ về tài chính cho người nghèo, người yếu thế, mà trong này còn có rất nhiều người được đào tạo để hướng dẫn, giúp đỡ người nghèo cách dùng tiền, cách làm kinh tế từ bối cảnh nơi những gia đình này đang sinh sống. Giúp các cá nhân và gia đình phát huy những lợi thế của địa phương về đất đai, thổ nhưỡng, tài nguyên trên địa bàn; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để thay đổi cuộc sống ngày càng tốt lên. Họ giúp các gia đình biết cách kiến tạo mối quan hệ với các doanh nghiệp để đưa sản phẩm hàng hóa mà mình làm ra ra ngoài thị trường, thậm chí xuất khẩu ra nước ngoài. Điển hình như tổ chức VietED đã và đang hình thành chuỗi cửa hàng để bán các sản phẩm sạch cho người tiêu dùng, họ đang giúp khách hàng mà họ hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và các kỹ năng để sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp sạch và đưa các sản phẩm tiếp cận tới người tiêu dùng. Điều đó không chỉ hỗ trợ cho người nghèo biết làm kinh tế, giúp họ từng bước giảm nghèo, mà còn đóng góp rất quan trọng vào định hướng phát triển bền vững của đất nước mà Đảng và Chính phủ đang thúc đẩy.

Chúng ta phải tiếp cận các tư duy làm kinh tế mới, tư duy về cách sử dụng đồng tiền mà mình làm ra. Chúng ta nghèo vì cách nghĩ, cách sống của chúng ta trong một bối cảnh mà đa số người khác đều nghĩ và sống bao lâu nay vẫn như thế. Chúng ta kiếm được ít thì tiêu ít, kiếm được nhiều thì tiêu nhiều và phần lớn sử dụng để thỏa mãn ngay nhu cầu hàng ngày, ít ai dùng tiền để kiến tạo ra những kênh tạo ra thu nhập lâu dài cho mình và gia đình. Vì thế, sau một thời gian rất dài chúng ta tiết kiệm được chẳng đáng là bao, rồi thế hệ tiếp sau vẫn lối tư duy, suy nghĩ và cách làm như thế. Nếu không may xảy ra biến cố gì đó thì số tiết kiệm ít ỏi tích cóp được cũng hết rất nhanh, thậm chí không đủ trang trải để giải quyết các biến cố, cuộc sống của gia đình nghèo lại hoàn nghèo. Nếu chúng ta có tư duy kiến tạo cho mình một cách làm ăn khác để đem lại cho

chúng ta thu nhập chắc chắn, rồi chuyên giao lối tư duy và cách làm kinh tế đó cho con cháu thì dù ở bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta vẫn có thể dễ dàng vượt qua và con cháu có thể thừa kế để tiếp tục phát triển. Với những người nghèo thì càng cần phải quan tâm đến vấn đề này, để không chỉ lo cho cuộc sống hiện tại của mình, gia đình mình, mà còn phải giáo dục con cái cách làm kinh tế - đó là một loại "tài sản" thừa kế bền vững nhất cho thế hệ sau. Khi mà bản thân mình còn chưa biết làm thế nào để thoát nghèo thì làm sao ta có thể giáo dục, dạy dỗ được cho con cái cách làm kinh tế, cách làm giàu? Vì thế mà các chương trình tài chính vi mô là để giúp cho người nghèo học cách làm kinh tế, trải nghiệm và rút ra những bài học rất thực tế cho mình, từ đó giáo dục, dạy dỗ con cái sát với thực tế nhất.

4.2. Giúp phụ nữ đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế hộ gia đình

Tại Việt Nam cũng như nhiều nước đang phát triển trên thế giới, phụ nữ luôn là những người thiệt thòi, ngoài phải hoàn thành công việc của cơ quan, doanh nghiệp (với những người làm công ăn lương), công việc kinh doanh, đồng áng (với những người tự làm kinh tế, nông dân), thì còn phải "tê gia nội trợ", nuôi dạy con cái, chăm sóc cho mái ấm gia đình. Nếu người chồng có trách nhiệm và kiếm được tiền, làm ra được của cải vật chất thì cuộc sống của họ đỡ vất vả, còn không thì gánh nặng cơm áo, gạo tiền luôn đè nặng lên vai người phụ nữ. Trong cảnh nghèo đói thì người phụ nữ bao giờ cũng là người chịu gánh nặng nhất trong mỗi gia đình, thậm chí họ nhịn ăn, nhịn mặc để nhường cho con, cho chồng, cho cha mẹ. Họ chịu thiệt thòi cả về giáo dục để nâng cao kiến thức, hiểu biết về xã hội, ngày càng thu hẹp các mối quan hệ xã hội. Phụ nữ Việt Nam thường chịu thương, chịu khó làm lụng để có thêm thu nhập, thêm thức ăn cho gia đình, dành tình yêu thương cho con cái. Họ sẵn sàng đi làm thuê, làm mướn để có thêm thu nhập cho con cái có cái mặc tươm tất hơn và được học hành. Họ hi sinh bản thân họ để đem lại những gì tốt nhất cho chồng, cho con và gia đình.

Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về bình đẳng giới, nâng cao vị thế của người phụ nữ trong xã hội và ở từng gia đình. Hội Phụ nữ các cấp cũng luôn sát cánh, đồng hành với phụ nữ ở mọi miền đất nước để bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ. Tài chính vi mô gắn với Hội phụ nữ (Quỹ TYM) đã góp phần rất đặc lực vào việc hỗ trợ nguồn tài chính, giáo dục phụ nữ làm kinh tế, từng bước vươn lên để giúp gia đình thoát nghèo, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ để từ đó nâng cao vị thế cho người phụ nữ.

Hình 1: Tỷ lệ lao động có việc làm dành thời gian cho việc chăm sóc con cái và số giờ trung bình hàng tuần bỏ ra (2019-2020)



Hình 2: Số giờ làm thực tế trung bình mỗi tuần (2019-2020)

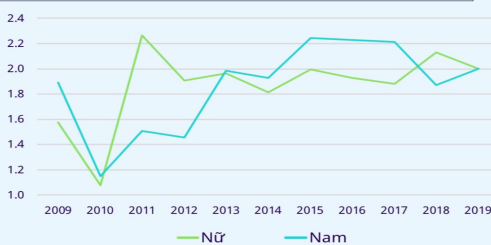


Trong công việc chăm sóc gia đình, người phụ nữ luôn đóng vai trò chính, dành nhiều thời gian cho chăm sóc con cái hơn nam giới. Hình 2 cho thấy số giờ làm việc của phụ nữ trong các cơ quan, các doanh nghiệp cũng không thua kém nhiều so với nam giới. Đặc biệt là các gia đình nghèo thì gánh nặng của người phụ nữ càng lớn và vai trò của họ càng quan trọng. Vì thế, việc nâng cao nhận thức, kỹ năng làm kinh tế cho phụ nữ dưới sự giúp đỡ của các tổ chức tài chính vi mô và các tổ chức đoàn thể xã hội càng cần chú trọng đến người phụ nữ.

4.3. Giúp giải quyết tình trạng di dân và bảo vệ môi trường

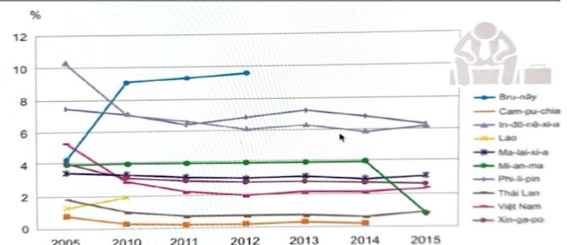
Sự phát triển của khoa học và công nghệ đã đem lại nhiều lợi ích cho con người, nhưng cũng đang đe dọa tới công ăn việc làm của nhiều người. Trong bối cảnh phát triển như vũ bão hiện nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ lần thứ tư đang làm cho thế giới thay đổi hàng ngày, hàng giờ, chúng đang tác động trực tiếp và gián tiếp đến từng chủ thể, từng doanh nghiệp, từng gia đình và từng cá nhân.

Hình 3: Tỷ lệ thất nghiệp theo giới tính (2010-2019)



Nguồn: Điều tra LDVL của Việt Nam.

Hình 4: Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên



Xu thế quản trị kinh doanh và quản trị nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp, các tổ chức cũng đang thay đổi nhanh chóng, máy móc và công nghệ đã và đang thay thế rất nhiều những công việc thủ công truyền thống. Từ việc trả lương theo thời gian trước đây đã nhanh chóng chuyển sang trả lương theo năng suất, theo KPI,... nhất là trong bối cảnh suy thoái kinh tế thì tình trạng mất việc làm ngày càng nhiều đối với những người không thích nghi được với những thay đổi (Hình 3 và Hình 4). Từ đó làm cho đội quân thất nghiệp gia tăng không chỉ ở các nước chậm và đang phát triển, mà ngay tại những nước phát triển. Tình trạng này có thể sẽ làm gia tăng tình trạng đói nghèo ở một bộ phận dân cư và hộ gia đình yếu thế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa – nơi mà người dân khó khăn trong tiếp cận hệ thống giáo dục hiện đại. Bởi đội quân thất nghiệp sẽ di chuyển từ nơi khác đến để tìm kế sinh nhai, con em của các gia đình sở tại có thể mất việc làm từ các thành phố, khu công nghiệp quay về. Vì thế chúng ta càng cần phải biết phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương để tạo công ăn, việc làm cho người dân và đội quân thất nghiệp dự bị này. Các tổ chức tài chính vi mô có vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ giáo dục cho khách hàng của mình biết cách làm kinh tế, có các kỹ năng để khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, nâng cao đời sống, giữ gìn môi trường, giảm lượng di cư tự phát, giảm tình trạng phá rừng,... để góp phần phát triển đất nước bền vững.

5. Bàn luận từ kết quả nghiên cứu

Qua nghiên cứu cho thấy hoạt động tài chính vi mô nói chung và các tổ chức tài chính vi mô nói riêng đã và đang đóng góp rất quan trọng vào quá trình xóa đói, giảm nghèo cho các đối tượng yếu thế, không đủ các điều kiện để vay vốn từ các NHTM. Nhất là đối với phụ nữ là đối tượng luôn chịu nhiều thiệt thòi, để giúp họ tiếp cận các chương trình giáo dục cộng đồng, học cách làm kinh tế, nâng cao vị thế trong xã hội. Ngoài ra, nhờ sự hỗ trợ của các chương trình và hoạt động tài chính vi mô đã và đang giúp cho các đối tượng khác có nguy cơ mất việc làm dưới sự tác động của cuộc Cách mạng Khoa học và Công nghệ lần thứ 4, trở về địa phương sinh sống, hạn chế hiện tượng di dân tự phát, phá rừng, bảo vệ môi trường. Từ đó góp phần đặc lực cho chủ trương phát triển kinh tế- xã hội bền vững.

6. Kết luận

Để giảm nghèo và phát triển kinh tế bền vững thì ngoài vấn đề vốn, người dân cần được giáo dục phương thức và kỹ năng làm kinh tế ngay trên chính mảnh đất và địa phương của mình, sau đó có thể vươn ra xa hơn. Họ còn phải biết tận dụng đòn bẩy tài chính, đòn bẩy trí tuệ, kinh nghiệm và đòn bẩy về thời gian của những người khác. Hoạt động tài chính vi mô cũng nhằm giúp những người yếu

thế về vốn, đào tạo các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm phát triển kinh tế, là những cánh tay kéo dài giúp các gia đình đưa sản phẩm của mình đến các thị trường. Hay nói cách khác là hoạt động tài chính vi mô đang tạo ra những đòn bẩy cần thiết để giúp người dân giảm nghèo và phát triển bền vững. Tuy nhiên, để hoạt động tài chính vi mô có thể làm tốt các chức năng của mình, tiếp cận được rộng rãi các nhà tài trợ trong và ngoài nước để có thêm nguồn tài chính hỗ trợ cho người dân, có được sự hỗ trợ của các chuyên gia có kinh nghiệm, có được nền tảng phát triển lâu dài,... thì trước hết cần có một hành lang pháp lý hoàn thiện, tin cậy. Với sự quan tâm của Đảng, của Chính phủ, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cùng với sự phối hợp của các Bộ, Ban, Ngành, chúng ta hy vọng các quy định của luật pháp và các văn bản hướng dẫn sẽ nhanh chóng được bổ sung, hoàn thiện để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các chương trình và các tổ chức tài chính vi mô của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Tổ chức lao động Quốc tế (2019), Giới và thị trường lao động ở Việt Nam.

Bộ Tài chính (Tháng 5/2024), Nhiều thử thách cho người lao động thời 4.0, Cổng thông tin điện tử.

Báo Thanh niên (Tháng 1/2021), Nguy cơ lao động Việt Nam thất nghiệp cao trước làn sóng công nghệ số.

Báo Người lao động (Tháng 5/2023), Công nghệ đe dọa việc làm của người lao động.

Tạp chí Tài chính (Tháng 9/2020), Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến người lao động và hàm ý chính sách.

**TÀI CHÍNH VI MÔ GIÚP GIẢM NGHÈO
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG**

Lê Văn Luyện^a

Cần Quốc Hưng^b

^aHọc viện Ngân hàng

^bTrường Đại học Trung Vương

Email: canquochungbtgdu@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/02/2025

Ngày phản biện: 25/02/2025

Ngày tác giả sửa: 10/3/2025

Ngày duyệt đăng: 22/3/2025

Ngày phát hành: 30/3/2025

DOI:

<https://doi.org/.../.../...>

TÓM TẮT:

Bài viết này tập trung vào vai trò của các tổ chức tài chính vi mô trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ cho các đối tượng người dân nghèo trong tiến trình cải thiện kinh tế để phát triển kinh tế bền vững. Hiện nay, tại Việt Nam có các chương trình tài chính vi mô, các tổ chức tài chính vi mô chính thức và bán chính thức đang có những đóng góp quan trọng trong quá trình xóa đói giảm nghèo. Những tổ chức này đã và đang giúp đỡ những người nghèo, người yếu thế có được nguồn tài chính, cũng như sự hỗ trợ về kỹ thuật, kỹ năng làm kinh tế, tiếp cận thị trường,... Kết quả bước đầu là đã đem lại cho các gia đình này thoát nghèo và từng bước phát triển kinh tế gia đình bền vững hơn.

Từ khóa: *Kiểm toán nội bộ, Kho bạc Nhà nước, Khu vực công, Trường Đại học Trung Vương.*